HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

BÙI THỊ PHƯƠNG MAI

CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC KẾT NẠP ĐẢNG VIÊN LÀ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở CÁC TỈNH BIÊN GIỚI PHÍA BẮC GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

Mã số: 9310202

HÀ NỘI - 2026

Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Chủ tịch hội đồng

PGS.TS. Hoàng Phúc Lâm

Người hướng dẫn khoa học

TS. Nguyễn Văn Tuân

TS. Cầm Thị Lai

Phản biện 1: **PGS.TS. Nguyễn Văn Chiều**
Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

Phản biện 2: **PGS.TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa**
Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Phản biện 3: **PGS.TS. Nguyễn Ngọc Ánh**
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án cấp Học viện tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
Vào hồi 14h00', ngày 08 tháng 6 năm 2026

Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Đảng không phải chỉ cần con số cho nhiều, tuy nhiều là tốt, nhưng phải có cái chất của người đảng viên". Đảng viên là nhân tố cơ bản của tổ chức đảng, chất lượng đội ngũ đảng viên quyết định thành công hay thất bại của lý tưởng, đường lối, chính sách của Đảng. Xây dựng đội ngũ đội ngũ đảng viên là nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết, góp phần xây dựng Đảng vững mạnh toàn diện, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng. Thực hiện tốt công tác kết nạp đảng viên sẽ bổ sung thêm nguồn lực cho Đảng cả về số lượng, cơ cấu và chất lượng, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng. Hội nghị Trung ương 5 (khoá XIII) của Đảng xác định: "Coi trọng chất lượng phát triển đảng viên, quan tâm phát triển đảng viên trong đoàn viên thanh niên và công đoàn, hội viên ưu tú, quần chúng tiêu biểu, nhất là ở địa bàn khó khăn, miền núi, biên giới, hải đảo, khu vực kinh tế ngoài nhà nước, vùng dân tộc thiểu số".

Sau 40 năm thực hiện đường lối đổi mới, Đảng luôn khẳng định vai trò lãnh đạo với nhiều thắng lợi quan trọng. Để đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, chất lượng công tác kết nạp đảng viên là người dân tộc thiểu số (DTTS) có vai trò quan trọng đối với việc thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước. Sau sáp nhập các tỉnh biên giới phía Bắc Việt Nam gồm 08 tỉnh: Tuyên Quang, Cao Bằng, Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Lạng Sơn, Sơn La, Quảng Ninh có vị trí chiến lược quan trọng, là "phên dậu" của Tổ quốc. Nhận thức rõ tầm quan trọng của địa bàn biên giới, cấp ủy, chính quyền đã có nhiều chủ trương, giải pháp xây dựng, phát triển toàn diện nhằm đảm bảo sự nhận thức của người dân như: nâng cao trình độ dân trí, nâng cao nhận thức của Nhân dân trước những âm mưu của các thế lực thù địch, phát huy vai trò của cấp ủy, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức

chính trị - xã hội nhằm thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

Quán triệt sâu sắc chủ trương, nghị quyết của Trung ương, đặc biệt là Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) về "Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị", cấp ủy ở các tỉnh biên giới phía Bắc đã chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo, xây dựng đội ngũ đảng viên là người DTTS từng bước được nâng lên cả về số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu về nhận thức chính trị, đạo đức, lý tưởng, năng lực thực tiễn. Nhiều đảng viên là người DTTS sau khi được kết nạp Đảng đã phát huy tốt vai trò hạt nhân lãnh đạo, cầu nối giữa Đảng với Nhân dân, tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia, xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

Tuy nhiên, chất lượng công tác kết nạp đảng viên là người DTTS ở các tỉnh biên giới phía Bắc vẫn còn hạn chế, bất cập: trình độ dân trí thấp, điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, phong tục tập quán còn lạc hậu, ảnh hưởng của dân tộc, tôn giáo cực đoan, cùng với sự thiếu hụt nguồn kết nạp có chất lượng chính là rào cản đối với việc phát hiện, bồi dưỡng, tạo nguồn kết nạp đảng viên. Vẫn còn tình trạng chạy theo số lượng; trong xét kết nạp còn xuề xoà, thận trọng quá mức, máy móc, gây lúng túng trong tổ chức thực hiện. Cấp ủy ở một số địa phương còn lúng túng trong việc cụ thể hóa chủ trương, thiếu giải pháp phù hợp, đồng bộ với đặc điểm từng dân tộc, từng địa bàn, dẫn tới hiệu quả chưa cao. Một bộ phận đảng viên là người DTTS sau khi kết nạp chưa thực sự phát huy vai trò tiên phong, còn biểu hiện phụ thuộc vào tổ chức, thiếu tự giác học tập, rèn luyện, chưa đủ sức lan tỏa và tạo ảnh hưởng trong cộng đồng. Đặc biệt, sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đặt ra nhiều thách thức đối với công tác kết nạp đảng viên là người DTTS ở các tỉnh biên giới phía Bắc. Địa bàn rộng, dân cư phân tán, giao thông khó khăn làm hạn chế khả năng theo dõi, bồi dưỡng và quản lý

nguồn kết nạp. Trình độ học vấn, nhận thức chính trị của một bộ phận quần chúng người DTTS còn thấp; nguồn kết nạp Đảng tại chỗ khan hiếm, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

Việc nghiên cứu hoàn thiện lý luận và thực tiễn nhằm đề xuất phương hướng, giải pháp nâng cao chất lượng công tác kết nạp đảng viên là người DTTS ở các tỉnh biên giới phía Bắc, đồng thời là nhiệm vụ chính trị mang tính cấp bách, thời sự, nhằm thực hiện vai trò tiên phong của đội ngũ đảng viên, hiện thực hoá việc nâng cao nhận thức và chất lượng cuộc sống giữa các vùng miền trên toàn quốc. Vì vậy, nghiên cứu sinh đã lựa chọn vấn đề: "***Chất lượng công tác kết nạp đảng viên là người dân tộc thiểu số ở các tỉnh biên giới phía Bắc giai đoạn hiện nay"*** làm đề tài nghiên cứu luận án tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Luận án làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn chất lượng công tác kết nạp đảng viên là người DTTS ở các tỉnh biên giới phía Bắc từ năm 2015 đến tháng 6/2025, từ đó đề xuất phương hướng và các giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao chất lượng công tác kết nạp đảng viên là người DTTS ở các tỉnh biên giới phía Bắc đến năm 2035, tầm nhìn 2045.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Một là, tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án; khái quát kết quả giá trị lý luận và thực tiễn của các công trình tổng quan đối với đề tài luận án và xác định những vấn đề luận án cần tập trung nghiên cứu.

Hai là, luận giải rõ khái niệm chất lượng công tác kết nạp đảng viên. chỉ rõ các tiêu chí đánh giá chất lượng công tác kết nạp đảng viên là người DTTS ở các tỉnh biên giới phía Bắc.

Ba là, nghiên cứu, phân tích, đánh giá đúng thực trạng, chỉ ra nguyên nhân ưu điểm và hạn chế, xác định những vấn đề đặt ra từ thực tiễn chất

lượng công tác kết nạp đảng viên là người DTTS ở các tỉnh biên giới phía Bắc từ năm 2015 đến tháng 6/2025.

Bốn là, dự báo những yếu tố tác động đến chất lượng công tác kết nạp đảng viên là người DTTS, xác định phương hướng và đề xuất các giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao chất lượng công tác kết nạp đảng viên là người DTTS ở các tỉnh biên giới phía Bắc đến năm 2035, tầm nhìn 2045.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận án tập trung nghiên cứu chất lượng công tác kết nạp đảng viên là người DTTS ở các tỉnh biên giới phía Bắc từ năm 2015 đến tháng 6/2025.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Về không gian: Đề tài nghiên cứu ở 08 tỉnh biên giới phía Bắc.

Về thời gian: Nghiên cứu, phân tích, đánh giá chất lượng công tác kết nạp đảng viên là người DTTS từ năm 2015 đến tháng 6/2025. Đề xuất các phướng hướng, các giải pháp chủ yếu có giá trị đến năm 2035, tầm nhìn 2045.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Cơ sở của luận án là quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đảng viên và công tác xây dựng đội ngũ đảng viên.

4.2. Cơ sở thực tiễn

Hiện thực công tác kết nạp đảng viên và chất lương công tác kết nạp đảng viên là người DTTS ở các tỉnh biên giới phía Bắc; các công trình nghiên cứu tổng kết thực tiễn, báo cáo sơ kết, tổng kết và tài liệu thu thập được của tác giả về công tác xây dựng đảng và chất lượng công tác kết nạp đảng viên là người DTTS ở các tỉnh biên giới phía Bắc.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

** Phương pháp luận*

Luận án dựa trên cơ sở phương pháp luận chủ nghĩa duy vật lịch sử và chủ nghĩa duy vật biện chứng, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, các chủ trương, chính sách của Đảng về công tác xây dựng đảng, hệ thống chính trị, công tác kết nạp đảng viên và chất lượng công tác kết nạp đảng viên là DTTS của các tỉnh biên giới phía Bắc.

** Phương pháp cụ thể*

Luận án vận dụng các phương pháp nghiên cứu của khoa học liên ngành, trong đó chú trọng đến việc kết hợp các phương pháp như: phân tích và tổng hợp; lịch sử và lôgíc; diễn dịch và quy nạp; nghiên cứu thực tế và tổng kết thực tiễn; thống kê và so sánh; điều tra xã hội học và phương pháp chuyên gia, ….

Phương pháp lịch sử và lôgic được luận án sử dụng chủ yếu ở chương 2, nghiên cứu về chất lượng công tác kết nạp đảng viên là người DTTS ở các tỉnh biên giới phía Bắc.

Phương pháp tổng hợp, phân tích và so sánh sử dụng trong chương 1 để tổng hợp số liệu, tài liệu tham khảo các kết quả nghiên cứu của tập thể tác giả, các nhà khoa học đã được công bố, khái quát những kết quả các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án; chỉ ra những vấn đề luận án cần tập trung nghiên cứu.

Phương pháp tổng kết thực tiễn được sử dụng ở chương 3, nghiên cứu một số nhận định, đánh giá, báo cáo sơ kết, tổng kết, các bài viết có liên quan đến đội ngũ đảng viên người DTTS và chất lượng công tác kết nạp đảng viên là người DTTS ở các tỉnh biên giới phía Bắc.

Phương pháp điều tra, khảo sát được sử dụng chủ yếu trong chương 3, chương 4 để đánh giá kết quả đạt, hạn chế, nguyên nhân chất lượng công tác kết nạp đảng viên là người DTTS ở các tỉnh biên giới phía Bắc, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp chủ nhằm nâng cao chất lượng công tác

kết nạp đảng viên là người DTTS ở các tỉnh biên giới phía Bắc đến năm 2035, tầm nhìn 2045.

5. Những đóng góp mới của luận án

Luận án có một số đóng góp mới như sau:

Một là, làm rõ một số khái niệm: kết nạp đảng viên là người DTTS; công tác kết nạp đảng viên là người DTTS; chất lượng công tác kết nạp đảng viên là người DTTS ở các tỉnh biên giới phía Bắc.

Hai là, luận án làm rõ tiêu chí đánh giá chất lượng công tác kết nạp đảng viên là người DTTS ở các tỉnh biên giới phía Bắc gồm:

Tiêu chí 1: Mức độ nhận thức, tinh thần trách nhiệm và sự tham gia của cấp uỷ, tổ chức đảng, đảng viên và quần chúng Nhân dân đối với công tác kết nạp đảng viên là người dân tộc thiểu số

Tiêu chí 2: Thực hiện đồng bộ, chặt chẽ, đúng quy trình và hiệu quả các nội dung công tác kết nạp đảng viên là người dân tộc thiểu số

Tiêu chí 3: Kết quả công tác kết nạp đảng viên gắn với năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, sự phát triển KT-XH ở địa phương.

6. Ý nghĩa lý luận, thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận án góp phần làm rõ những vấn đề lý luận về chất lượng công tác kết nạp đảng viên là người DTTS ở các tỉnh biên giới phía Bắc.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Luận án cung cấp thêm luận cứ khoa học để cấp ủy các cấp ở các tỉnh biên giới phía Bắc trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức đảng nhằm nâng cao chất lượng công kết nạp đảng viên, nhất là chất lượng công kết nạp đảng viên là người DTTS ở các tỉnh biên giới phía Bắc trong thời gian tới; Kết quả nghiên cứu có thể phục vụ cho công tác nghiên cứu, giảng dạy, học tập trong hệ thống các trường Chính trị cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các trung tâm chính trị cấp xã; Kết quả nghiên cứu của luận án có thể là tài liệu tham khảo cho việc nghiên cứu trong lĩnh vực Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần, mở đầu, kết luận và phục lục danh mục tài liệu tham khảo luận án bao gồm 4 chương (9 tiết).

Chương 1
TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. Công trình khoa học ở nước ngoài liên quan đến đề tài luận án

1.1.1. Công trình nghiên cứu có liên quan đến công tác xây dựng Đảng

Trương Vệ Bình (2001), *Toàn thư công tác Đảng vụ của Đảng Cộng sản Trung Quốc;* Chu Phúc Khởi (2004), Hội thảo lý luận giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc "Xây dựng Đảng cầm quyền, kinh nghiệm của Việt Nam, kinh nghiệm của Trung Quốc"; Thẩm Vinh Hoa, Ngô Quốc Diệu (2008), (Nguyễn Như Diệm dịch), Cuốn sách "*Tôn trọng tri thức, tôn trọng nhân tài, kế lớn trăm năm chấn hưng đất nước*"; Xỏm Nức - Xổm Vi Chít (2008), *Đổi mới phương thức Đảng lãnh đạo Nhà nước ở Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào hiện nay;* Lưu Chấn Hoa (2010), *Bàn về công tác xây dựng năng lực cầm quyền của Đảng*; Liên Tường Đồng (2010), *Cải cách xã hội Trung Quốc và những sáng tạo, đổi mới trong xây dựng đảng cơ sở*; Diêu Vĩnh Minh (2019), "Mấy suy nghĩ về việc tăng cường công tác xây dựng Đảng của thanh niên về nước"; Lý Lương Đống (2020), *Nghiên cứu vấn đề cải cách và hoàn thiện phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc*; Khương Huy (2022), Sự kiên trì và phát triển đối với chủ nghĩa xã hội khoa học của chủ nghĩa chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc; Trần Ánh Tuyết (2023), "Công tác xây dựng Đảng của Đảng Cộng sản Trung Quốc và một số gợi mở đối với Việt Nam"; Nguyễn Sĩ Dũng (2024), "Kinh nghiệm nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc - Bài học cho Việt Nam"; Trần Tuấn (2025), "Đất nước Lào phát triển vững mạnh dưới sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào".

1.1.2. Các công trình nghiên cứu có liên quan đến đảng viên và chất lượng công tác phát triển đảng viên

Công tác phát triển đảng viên ở nông thôn đồng bằng các tỉnh miền Trung nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào trong giai đoạn hiện nay Lít Thi Đệt Xay Nhạ Chắc (2009); "Cuộc sống và sự nghiệp vĩ đại của Chủ tịch Cay xỏn Phôn Vi Hản vĩ nhân của nước Lào" (2010); *"Về chức năng, vai trò, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng"* (2015); Hội đồng lý luận Trung ương (2015), "*Vai trò của Đảng trong cập nhật hóa mô hình kinh tế - xã hội tại Cu Ba và đổi mới tại Việt Nam*"; "*Tổng tập văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIX, Đảng Cộng sản Trung Quốc*" (2018); Nguyễn Xuân Thắng (2021), *"100 năm Đảng Cộng sản Trung Quốc - Trao đổi kinh nghiệm xây dựng đảng và lãnh đạo phát triển đất nước giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc"*; Khămchăn Vôngsenbun (2021), "Rèn luyện đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên là sự cần thiết khách quan"; Văнsay Saynhavông (2022), "Quan tâm xây dựng đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên ở Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào"*;* Thavisít Văннạhường (2022), "Nâng cao phẩm chất, đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên là sự cần thiết khách quan"; Thoong-Xạ-Lít Măng-No-Mệc (2025), "Xây dựng Đảng Nhân dân Cách mạng Lào trong sạch, vững mạnh"; *"Hệ thống lý luận cầm quyền của Đảng cộng sản Trung Quốc"*, Nxb Thượng Hải, 2006; *"Quốc gia siêu quản lý - Xigapo, của Điền Thôn Khánh Tử (Nhật Bản)*, 1993; *"Con đường trị quốc của Xigapo của Trịnh Duy Xuyên,* Nxb Khoa học Xã hội Trung quốc, 1996; *"Chính trị học"* của Michiel. Parkin (Mỹ), Nxb Hoa Hạ, 2020; *"Sơ lược về các chính đảng nước ngoài"* của Duy Thúy, Nxb Nhân dân Giang Tô, 2001; *"Chính đảng các nước phương Tây cầm quyền như thế nào"* của Lâm Huân Kiện, Nxb Trường Đảng Trung ương Đảng Cộng sản Trung quốc, 2001; Wolgang Merkel, Alexander Petring, Christian HanKes and Christoph Egle: Social Democracy in Power: The Capacity to Reform, New York, Routledge; Klaus von Beyme: Parteien im Wandel (các Chính

đảng đang biến đổi), Darmstadt, 2000; K.Schortheimer & W.Bleek: Các cơ sở của HTCT Đức, Muenchen, 1999; Socialdemokrterna: Var ideologi (Đảng Dân chủ xã hội Thụy Điển: Hệ tương tưởng của chúng tôi), 2007,...

1.2. Công trình khoa học ở trong nước liên quan đến đề tài luận án

1.2.1. Công trình nghiên cứu liên quan đến công tác xây dựng Đảng

Nguyễn Ngọc Thịnh (2007), "*Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên"*; Nguyễn Việt Phương (2011), *"Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng cấp xã ở các tỉnh miền núi Tây Bắc nước ta - Thực trạng và giải pháp"*" *"Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh trong tình hình mới, thực tiễn và bài học kinh nghiệm"* (2013); Trần Văn Minh (2014), "*Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong điều kiện Đảng cầm quyền*"; Cao Anh Đô (2016), *Lý luận và thực tiễn về chính sách đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số nhằm phát triển bền vững vùng Tây Bắc;* Bùi Đình Phong (2017) với cuốn sách "*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh"*; Nguyễn Văn Tuân, Dương Quang Điện (2018) (đồng chủ biên), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam;* Vũ Thanh Sơn - Nguyên Văn Tuân (2023) (đồng chủ biên), *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam - Thực tiễn và một số giải pháp, kiến nghị;* Nguyễn Văn Tuân - Phan Văn Thành (2025) (đồng chủ biên), *Xây dựng Đảng trong lực lượng Công an nhân dân đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới*.

1.2.2. Các công trình nghiên cứu có liên quan đến đảng viên và công tác phát triển đảng viên

Mạch Quang Thắng (2006) (chủ biên), *Vấn đề đảng viên và phát triển đảng viên trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*; Nguyễn Xuân Phương (2008), *Công tác phát triển đảng viên ở các tỉnh miền núi phía Bắc nước ta. Thực trạng và giải pháp*; Dương Trung Ý (2012), *"Nâng cao chất lượng đảng bộ xã trong thời kỳ đẩy mạnh công*

nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn"; Quang Tuấn (2019), "Tạo nguồn phát triển đảng viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số"; Nguyễn Xuân Thắng (2020), "Đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, đẩy mạnh xây dựng đảng về đạo đức trong tình hình mới"; Lâm Quốc Tuấn (2020), "Xây dựng Đảng về đạo đức - Yêu cầu sống còn của Đảng cầm quyền"; Thanh Thủy, Khắc Kiên (2022), "Thắp lửa" nơi đại ngàn: Phát triển đảng viên dân tộc thiểu ở nơi đặc biệt khó khăn; Lê Thu Hường (2023), "Đẩy mạnh phát triển đảng viên nữ dân tộc thiểu số"; Thái Nam (2023), "Gỡ khó trong phát triển đảng ở vùng sâu, vùng xa tỉnh Hà Giang"; Ngô Văn Hùng (2024), "Công tác phát triển đảng viên vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Nho Quan, giai đoạn 2020-2025"; Phan Thị Lê Hà (2024), "Bình Liêu chú trọng phát triển đảng viên là người dân tộc thiểu số"; Nguyễn Phú Trọng (2024), "Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng".

1.3. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học có liên quan đến đề tài luận án và những vấn đề luận án cần tập trung nghiên cứu

1.3.1. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học có liên quan đến đề tài luận án

Thứ nhất, về mặt lý luận, đóng góp quan trọng nhất của các nghiên cứu là góp phần đưa ra cơ sở lý luận cho việc nâng cao chất lượng công tác kết nạp đảng viên.

Thứ hai, về mặt thực tiễn, các nghiên cứu gắn với đảng viên, công tác kết nạp đảng viên, chất lượng công tác kết nạp đảng viên là người DTTS, các tỉnh biên giới phía Bắc..

Thứ ba, các công trình nghiên cứu đã vận dụng khá nhuần nhuyễn các vấn đề lý luận chung về công tác kết nạp đảng viên vào nghiên cứu, giải quyết những vấn đề cụ thể, gắn với đặc điểm của từng địa bàn, khu vực

.1.3.2. Những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu

Một là, nghiên cứu, làm cơ sở lý luận về chất lượng công tác kết nạp đảng viên là người DTTS ở các tỉnh biên giới phía Bắc.

Hai là, thực trạng chất lượng công tác kết nạp đảng viên là người DTTS ở các tỉnh biên giới phía Bắc, bám sát các vấn đề lý luận được làm rõ trong luận án quá trình các tiêu chí đã được xác định.

Ba là, dự báo những yếu tố tác động và xác định phương hướng, đề xuất hệ thống giải pháp toàn diện, đồng bộ, có tính khả thi nhằm nâng cao chất lượng công tác kết nạp đảng viên là người DTTS ở các tỉnh biên giới phía Bắc từ nay đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045.

Tiểu kết chương 1

Luận án đã sử dụng dụng phương pháp nghiên cứu của khoa học liên ngành và chuyên ngành tổng quát để làm rõ cơ sở lý luận, đồng thời luận án đã tổng hợp các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước đã công bố có liên quan đến phạm vi nghiên cứu của đề tài. Luận án rút ra những vấn đề có thể kế thừa hoặc tiếp tục nghiên cứu và những trọng tâm cần phải đi vào nghiên cứu, cụ thể hoá. Dưới nhiều góc độ nghiên cứu khác nhau, trên từng phạm vi cụ thể khác nhau, các nhà lý luận trong nước và ngoài nước đã đánh giá, luận giải, phân tích và làm sáng tỏ nhiều vấn đề nghiên cứu, từ những vấn đề cơ bản trong lý luận, đến thực tiễn đội ngũ đảng viên, công tác kết nạp đảng viên, chất lượng công tác kết nạp đảng viên là người DTTS ở các tỉnh biên giới phía Bắc, từ đó phân tích, đánh giá những ưu điểm, hạn chế, rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm và hệ thống các giải pháp có tính khả thi nhằm nâng cao chất lượng công tác trong vấn đề nghiên cứu. Nhiều giải pháp mang tính đồng bộ, khả thi và có tính ứng dụng cao trong thực tiễn.

Luận án cũng chỉ ra các khoảng trống trong quá trình nghiên cứu như công tác kết nạp đảng viên là người DTTS ở các tỉnh biên giới phía Bắc, về chất lượng công tác kết nạp đảng viên, đảng viên người DTTS ở các

tỉnh biên giới phía Bắc, qua tổng quan các công trình khoa học đã công bố ở ngoài nước và trong nước có liên quan có thể thấy, chưa có một công trình, đề tài khoa học nào nghiên cứu về vấn đề này hoặc có liên quan đến phạm vi về nội dung mà luận án nghiên cứu. Luận án là một vấn đề mới, có giá trị lý luận và thực tiễn đối với công tác xây dựng đảng, sẽ mở ra hướng giải quyết về nâng cao chất lượng công tác kết nạp đảng viên là người DTTS đối với các tỉnh biên giới phía Bắc, những địa phương có tỷ lệ đồng bào DTTS.

Chương 2
CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC KẾT NẠP ĐẢNG VIÊN LÀ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở CÁC TỈNH BIÊN GIỚI PHÍA BẮC - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

2.1. Các tỉnh biên giới phía Bắc và công tác kết nạp đảng viên người dân tộc thiểu số ở các tỉnh biên giới phía Bắc

2.1.1. Các tỉnh biên giới phía Bắc, các đảng bộ tỉnh biên giới phía Bắc

2.1.1.1. Khái quát về các tỉnh biên giới phía Bắc

*C*ác tỉnh biên giới phía Bắc gồm các tỉnh (sau khi sáp nhập) Điện Biên, Sơn La, Lai Châu, Lào Cai, Tuyên Quang, Cao Bằng, Lạng Sơn và Quảng Ninh nằm ở vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng của đất nước, vừa là "phên dậu" bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia, vừa là cầu nối giao lưu kinh tế, văn hóa và đối ngoại của Việt Nam với khu vực và thế giới.

2.1.1.2. Khái quát về các đảng bộ tỉnh biên giới phía Bắc

Chức năng, nhiệm vụ tổ chức bộ máy của các đảng bộ tỉnh biên giới phía Bắc, được quy định tại Điều lệ Đảng và thực thiện theo *Quy định số 305-QĐ/TW ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương, Chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ các tỉnh biên giới phía Bắc gồm* 04 chức năng và 03 nhiệm vụ.

2.1.1.3. Hệ thống tổ chức cơ sở đảng ở các tỉnh biên giới phía Bắc

** Cơ cấu tổ chức cơ sở đảng*

Tổ chức cơ sở đảng là tổ chức đảng trực thuộc cấp uỷ cấp trên cơ sở, tổ chức cơ sở đảng gồm chi bộ cơ sở và đảng bộ cơ sở, là tổ chức đảng trực thuộc đảng uỷ xã, phường, đặc khu và cấp uỷ cấp trên cơ sở.

** Chức năng, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng*

Theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam (thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI) tổ chức cơ sở đảng có 02 c*hức năng, 05 nhiệm vụ*

** Vai trò của tổ chức cơ sở đảng ở các tỉnh biên giới phía Bắc*

Là nền tảng của Đảng.

Là hạt nhân chính trị ở cơ sở.

2.1.2. Công tác kết nạp đảng viên là người dân tộc thiểu số ở các tỉnh biên giới phía Bắc

2.1.2.1. Khái niệm người dân tộc thiểu số ở các tỉnh biên giới

** Người dân tộc thiểu số*

Người dân tộc thiểu số được định nghĩa tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định 05/2011/NĐ-CP về công tác dân tộc như sau: DTTS là những dân tộc có số dân ít hơn so với dân tộc đa số trên phạm vi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, DTTS rất ít người là dân tộc có số dân dưới 10.000 người.

** Người dân tộc thiểu số ở các tỉnh biên giới phía Bắc*

Người dân tộc thiểu số ở các tỉnh biên giới được hiểu là cộng đồng người thuộc các dân tộc không phải dân tộc Kinh (dân tộc đa số), sinh sống chủ yếu tại các tỉnh biên giới phía Bắc Việt Nam, nơi có đường biên giới giáp với Trung Quốc và Lào. Họ có đặc điểm riêng biệt về ngôn ngữ, văn hóa, phong tục, tập quán và thường sinh sống ở các vùng sâu, vùng xa, điều kiện tự nhiên khắc nghiệt.

2.1.2.2. Khái niệm, nội dung, nguyên tắc công tác kết nạp đảng là người dân tộc thiểu số

- Khái niệm: Công tác kết nạp đảng viên là người dân tộc thiểu số ở các tỉnh biên giới phía Bắc là toàn bộ các hoạt động của cấp uỷ, tổ chức đảng, đảng viên mà trước hết là tổ chức đảng có thẩm quyền, từ khâu tuyên truyền, giáo dục, vận động, tạo nguồn, bồi dưỡng, thử thách, lựa chọn và để phát hiện những quần chúng ưu tú là người dân tộc thiểu số bồi dưỡng kết nạp vào Đảng theo đúng quy trình và thủ tục nhằm tăng cường số lượng và chất lượng, góp phần củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ chính trị, thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế ở các tỉnh biên giới phía Bắc.

- Nội dung công tác kết nạp đảng viên là người dân tộc thiểu số

Thứ nhất, xác định chủ trương, quan điểm, phương châm và biện pháp lãnh đạo công tác kết nạp đảng viên trong đó chú trọng công tác kết nạp đảng viên là người DTTS*; Thứ hai,* quán triệt, xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện công tác kết nạp đảng viên là người DTTS; *Thứ ba,* thực hiện nghiêm túc, đúng quy định về quy trình, thủ tục trong công tác kết nạp đảng viên là người DTTS; *Thứ tư,* tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện công tác kết nạp đảng viên

** Nguyên tắc và yêu cầu*

- *Nguyên tắc:* công tác kết nạp đảng viên là người DTTS ở các tỉnh biên giới phía Bắc phải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy, bảo đảm tuân thủ nghiêm các nguyên tắc cơ bản của Đảng: Tự nguyện, tự giác; chặt chẽ, đúng tiêu chuẩn, đúng quy trình; kết hợp hài hòa giữa phát triển số lượng và nâng cao chất lượng; gắn với củng cố chi bộ và xây dựng tổ chức cơ sở đảng vững mạnh. Yêu cầu hàng đầu là nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy và chi bộ về ý nghĩa chính trị, tư tưởng và chiến lược của công tác kết nạp đảng viên là người DTTS.

2.2. Khái niệm, yếu tố ảnh hưởng và tiêu chí đánh giá chất lượng công tác kết nạp đảng viên là người dân tộc thiểu số ở các tỉnh biên giới phía Bắc

2.2.1. Khái niệm chất lượng công tác kết nạp đảng viên

Chất lượng công tác kết nạp đảng viên là người DTTS ở các tỉnh biên giới phía Bắc là tổng hòa các yếu tố tạo nên giá trị của công tác kết nạp đảng viên; phản ánh sự chủ động, sáng tạo của các chủ thể, lực lượng trong thực hiện nội dung, quy trình công tác kết nạp đảng viên; biểu hiện ở số lượng, cơ cấu, phẩm chất, năng lực, phương pháp tác phong công tác của đội ngũ đảng viên là người DTTS và năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng thuộc các đảng bộ tỉnh biên giới phía Bắc.

2.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng chất lượng công tác kết nạp đảng viên là người dân tộc thiểu số ở các tỉnh biên giới phía Bắc

Thứ nhất, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và nhận thức, trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp là nhân tố có ý nghĩa quyết định đến chất lượng, hiệu quả của công tác kết nạp đảng viên; *Thứ hai,* tính đúng đắn và khoa học của các chương trình, kế hoạch do cấp uỷ xây dựng là yếu tố mang tính quy định, quyết định trực tiếp đến chất lượng và hiệu quả của công tác kết nạp; *Thứ ba,* sự gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ, đảng viên người DTTS là yếu tố có ý nghĩa quy định đối với chất lượng công tác kết nạp đảng viên; *Thứ tư*, tính tự nguyện, tự giác của quần chúng ưu tú là DTTS có tác động trực tiếp, mang tính quyết định đến chất lượng công tác kết nạp đảng viên ở các tỉnh biên giới phía Bắc; *Thứ năm,* điều kiện kinh tế - xã hội của Nhân dân ở các tỉnh biên giới phía Bắc là yếu tố khách quan có tính quy định trực tiếp đến chất lượng công tác kết nạp đảng viên là người DTTS ở nơi đây.

2.2.3. Tiêu chí đánh giá chất lượng công tác kết nạp đảng viên là người dân tộc thiểu số ở các tỉnh biên giới phía Bắc

Thứ nhất, mức độ nhận thức, tinh thần trách nhiệm và sự tham gia của cấp uỷ, tổ chức đảng, đảng viên và quần chúng Nhân dân đối với công tác kết nạp đảng viên.

Thứ hai, thực hiện đồng bộ, chặt chẽ, đúng quy trình và hiệu quả nội dung công tác kết nạp đảng viên là người dân tộc thiểu số.

Một là, tập trung đánh giá việc xác định chủ trương, quan điểm, phương châm và biện pháp lãnh đạo đối với công tác kết nạp đảng viên.

Hai là, quán triệt, xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện công tác kết nạp đảng viên là người DTTS.

Ba là, thực hiện nghiêm túc, đúng quy định về quy trình, thủ tục trong công tác kết nạp đảng viên là người DTTS. Đánh giá nội dung này cần tập trung: 1) Điều kiện của người xin vào Đảng; 2) Thủ tục kết nạp đảng viên (kể cả kết nạp lại); 3), công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện công tác kết nạp đảng viên; 4), việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện công tác kết nạp đảng viên.

Thứ ba, kết quả công tác kết nạp đảng viên gắn với năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, sự phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương

Tiểu kết chương 2

Chất lượng công tác kết nạp đảng viên là người DTTS xuất phát từ những yêu cầu khách quan và toàn diện cả về lý luận và thực tiễn trong quá trình xây dựng Đảng. Việc cụ thể hóa các tiêu chí đánh giá chất lượng công tác kết nạp đảng viên là người DTTS chính là sự thể hiện sâu sắc đường lối đại đoàn kết toàn dân tộc của Đảng ta, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ở những vùng đồng bào dân tộc, nơi cần có những hạt nhân chính trị đủ năng lực, uy tín và bản lĩnh để cụ thể hóa đường lối, chính sách của Đảng trong đời sống Nhân dân.

Xét trên phương diện thực tiễn, nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên là người DTTS không chỉ là yêu cầu về công tác phát triển Đảng, mà còn là điều kiện tiên quyết để củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở, tăng cường niềm tin của đồng bào với Đảng, Nhà nước. Trong bối cảnh đất nước đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế, vùng đồng bào DTTS vẫn là khu vực trọng yếu về chính trị, kinh tế, quốc

phòng, an ninh. Vì vậy, việc kết nạp những đảng viên người DTTS có phẩm chất, năng lực, bản lĩnh chính trị và uy tín xã hội là yêu cầu chiến lược, góp phần bảo đảm sự thống nhất ý chí, hành động trong toàn hệ thống chính trị.

Chất lượng đội ngũ đảng viên người DTTS chính là thước đo phản ánh năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng ở địa bàn miền núi, biên giới. Do đó, nâng cao chất lượng công tác này phải được xem là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, có tính hệ thống, gắn liền với chiến lược phát triển nguồn nhân lực vùng DTTS, nhằm xây dựng Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh từ cơ sở, đáp ứng yêu cầu để Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới.

Chương 3
CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC KẾT NẠP ĐẢNG VIÊN LÀ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở CÁC TỈNH BIÊN GIỚI PHÍA BẮC HIỆN NAY - THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. Thực trạng chất lượng công tác kết nạp đảng viên là người dân tộc thiểu số ở các tỉnh biên giới phía Bắc hiện nay

3.1.1. Ưu điểm

Thứ nhất, nhận thức, trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng, đảng viên và quần chúng ưu tú trong công tác kết nạp đảng viên là người dân tộc thiểu số từng bước được nâng lên.

Thứ hai, kết quả quá trình thực hiện nội dung công tác kết nạp đảng viên là người dân tộc thiểu số ở các tỉnh biên giới phía Bắc từng bước được nâng lên.

Thứ ba, kết quả công tác kết nạp đảng viên gắn với năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, sự phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương

3.1.2. Hạn chế

Thứ nhất, nhận thức, trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng, đảng viên và quần chúng ưu tú trong cong tác kết nạp đảng viên là người DTTS chưa thực sự đầy đủ

Thứ hai, quá trình thực hiện nội dung công tác kết nạp đảng viên còn bộ lộ những thiếu sót, khuyết điểm

Thứ ba, kết quả công tác kết nạp đảng viên gắn với nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiếu đấu của cấp uỷ, tổ chức đảng chưa thực sự tương xứng

3.2. Nguyên nhân và những vấn đề đặt ra

3.2.1. Nguyên nhân của ưu điểm

Thứ nhất, đội ngũ đảng viên là người DTTS được kết nạp từ năm 2015 đến tháng 6/2025 tại các tỉnh biên giới phía Bắc đã có sự chuyển biến rõ nét cả về cơ cấu, chất lượng, hiệu quả hoạt động, phản ánh xu thế đổi mới trong công tác xây dựng Đảng phù hợp với đặc điểm vùng đồng bào DTTS, yêu cầu hội nhập quốc tế.

Thứ hai, về nhận thức chính trị và lý luận, đội ngũ đảng viên DTTS hiện nay thể hiện sự trưởng thành rõ rệt.

Thứ ba, khả năng thực thi nhiệm vụ của đội ngũ đảng viên DTTS hiện nay cũng có nhiều bước tiến vượt bậc.

Thứ tư, về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, đội ngũ đảng viên dân tộc thiểu số vẫn tiếp tục phát huy truyền thống gắn bó với dân, sống mẫu mực, nói đi đôi với làm, giữ gìn thuần phong mỹ tục của dân tộc mình và trở thành tấm gương sáng trong cộng đồng.

Thứ năm, sự chuyển biến tích cực của đội ngũ đảng viên dân tộc thiểu số không chỉ dừng lại ở mặt hiện tượng, thực chất phản ánh chiều sâu của một quá trình "tái cấu trúc" nguồn lực chính trị cơ sở, nơi tổ chức Đảng là trung tâm đoàn kết và hành động.

Thứ sáu, chất lượng đội ngũ đảng viên DTTS không chỉ nằm ở số lượng hay chức vụ đảm nhận, mà ở khả năng truyền cảm hứng, nâng cao dân

trí chính trị cho đồng bào cùng dân tộc mình, một giá trị mang tính nhân văn sâu sắc.

3.2.2. Nguyên nhân của hạn chế

Thứ nhất, điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, cơ sở hạ tầng thiết yếu thiếu thốn là nguyên nhân nền tảng vì nó làm cho mọi yêu cầu của công tác kết nạp đảng đều phải "hạ độ cao" so với chuẩn chung; *Thứ hai,* ảnh hưởng của phong tục, tập quán lạc hậu và tâm lý e ngại chính trị làm công tác kết nạp đảng phải "đi vòng" dài hơn và tốn nhiều công sức hơn; *Thứ ba,* sự thiếu liên kết, phối hợp giữa các lực lượng chính trị - xã hội, chính quyền và tổ chức đảng làm cho quá trình tạo nguồn vốn phải nhiều mắt xích lại trở thành chuỗi công việc "một mình chi bộ gánh"; *Thứ tư,* các chính sách hỗ trợ kết nạp đảng viên và xây dựng tổ chức đảng vùng DTTS chưa đồng bộ khiến cấp cơ sở thường xuyên ở thế "tự xoay sở"; *Thứ năm,* chất lượng đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác kết nạp đảng ở cơ sở còn hạn chế nên không chuyển hóa được chủ trương thành cách làm phù hợp văn hóa bản địa.

3.2.3. Những vấn đề đặt ra

Thứ nhất, những điều kiện khó khăn và thách thức đặc thù của vùng biên giới phía Bắc đang trực tiếp tác động đến chất lượng công tác kết nạp đảng viên là người DTTS.

Thứ hai, biểu hiện "nhạt Đoàn, khô Đảng" trong một bộ phận quần chúng người DTTS đang làm suy giảm nguồn phát triển đảng viên.

Thứ ba, cơ chế, chính sách và công tác kiểm tra, giám sát đối với việc kết nạp đảng viên người DTTS vẫn còn những bất cập, ảnh hưởng đến chất lượng và tính bền vững của kết quả đạt được.

Tóm lại, nâng cao chất lượng công tác kết nạp đảng viên là người DTTS ở các tỉnh biên giới phía Bắc đòi hỏi phải nhận diện đầy đủ những khó khăn, thách thức đặc thù; khắc phục biểu hiện "nhạt Đoàn, khô Đảng" trong

quần chúng; đồng thời hoàn thiện cơ chế, chính sách và phương thức tổ chức thực hiện. Chỉ khi giải quyết đồng bộ các vấn đề trên, công tác kết nạp đảng viên người DTTS mới thực sự góp phần củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia.

Tiểu kết chương 3

Công tác kết nạp đảng viên là người DTTS ở các tỉnh miền núi biên giới phía Bắc giai đoạn 2015 - 2025 đã có bước chuyển rõ rệt cả về nhận thức, chủ trương, phương thức và kết quả thực hiện. Các cấp ủy đã quan tâm chỉ đạo, xây dựng kế hoạch cụ thể, chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, tạo nguồn quần chúng ưu tú, góp phần củng cố tổ chức cơ sở đảng, tăng cường sức chiến đấu của hệ thống chính trị ở cơ sở, hình thành đội ngũ cán bộ kế cận người DTTS. Tuy nhiên, chất lượng công tác kết nạp đảng viên là người DTTS ở các tỉnh biên giới phía Bắc vẫn còn hạn chế. Một số cấp ủy quán triệt chưa sâu, còn hình thức, chạy theo chỉ tiêu; công tác bồi dưỡng, thử thách quần chúng đôi khi mang tính phong trào; việc kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên; sơ kết, tổng kết thiếu tính liên thông và thực chất. Một bộ phận cấp ủy, cán bộ, đảng viên chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa chiến lược của việc kết nạp đảng viên người DTTS. Bên cạnh đó, năng lực cán bộ cơ sở, điều kiện kinh tế - xã hội, trình độ dân trí ở vùng khó khăn cũng ảnh hưởng đến chất lượng nguồn kết nạp.

Công tác kết nạp đảng viên là người DTTS đòi hỏi cấp ủy tiếp tục đổi mới nhận thức, hoàn thiện cơ chế, chính sách, phương thức tổ chức; kết hợp hài hòa giữa số lượng và chất lượng, giữa tiêu chuẩn chung của Đảng với đặc thù vùng DTTS, làm cơ sở đề xuất phương hướng, giải pháp ở chương tiếp theo.

Chương 4
PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC KẾT NẠP ĐẢNG VIÊN LÀ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở CÁC TỈNH BIÊN GIỚI PHÍA BẮC ĐẾN NĂM 2035 TẦM NHÌN 2045

4.1. Dự báo những yếu tố tác động và phương hướng nâng cao chất lượng công tác kết nạp đảng viên là người dân tộc thiểu số ở các tỉnh biên giới phía Bắc đến năm 2035 tầm nhìn 2045

4.1.1. Dự báo những yếu tố tác động

4.1.1.1. Những yếu tố thuận lợi

Một là, những thuận lợi từ bên ngoài đến bên trong sẽ tiếp tục tạo lực đẩy mạnh mẽ cho công tác xây dựng đảng, kết nạp đảng viên vùng DTTS, góp phần củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ vững biên cương Tổ quốc; *Hai là,* bình diện quốc tế, xu hướng toàn cầu hóa và hội nhập sâu rộng tiếp tục là dòng chảy chủ đạo, thúc đẩy các quốc gia, trong đó có Việt Nam, phải điều chỉnh chiến lược phát triển theo hướng toàn diện, bền vững; *Ba là,* bước vào kỷ nguyên phát triển mới, kỷ nguyên công nghệ 4.0, quá trình chuyển đổi số quốc gia đang tạo ra bước ngoặt về phương thức tiếp cận thông tin, giáo dục chính trị và cách thức quản lý; *Bốn là,* hạ tầng được cải thiện, điện - đường - trường - trạm được đầu tư mạnh mẽ, các thiết chế văn hóa và giáo dục được xây dựng đồng bộ đã góp phần rút ngắn khoảng cách vùng miền; *Năm là,* những yếu tố khách quan của môi trường quốc tế đến điều kiện thực tiễn trong nước và tại các tỉnh biên giới, công tác kết nạp đảng viên là người DTTS đang đứng trước cơ hội to lớn để chuyển mình về chất.

4.1.1.2. Những yếu tố khó khăn

Một là, sự biến động khó lường của môi trường địa chính trị, kinh tế và an ninh toàn cầu; *Hai là,* trong khu vực châu Á-Thái Bình Dương, sự gia tăng cạnh tranh về nguồn lực, thị trường lao động; *Ba là,* kỷ nguyên phát

triển mới, công nghệ 4.0 và quá trình chuyển đổi số toàn diện; *Bốn là,* thách thức đến từ chính các yếu tố nội tại trong vùng đồng bào DTTS ở các tỉnh biên giới phía Bắc.

4.1.2. Phương hướng

Một là, phát triển nguồn, tạo nguồn đảng viên gắn với chiến lược nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực trẻ DTTS; Hai là, nâng cao nhận thức chính trị và động cơ vào Đảng thông qua truyền thông chính trị số và mô hình giáo dục chính trị phù hợp; Ba là, gắn kết công tác phát triển đảng viên với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc; Bốn là, tăng cường vai trò của đội ngũ đảng viên cốt cán người DTTS trong công tác phát hiện, bồi dưỡng và giới thiệu đối tượng kết nạp; Năm là, chủ động xây dựng mô hình tổ chức đảng linh hoạt, thích ứng với đặc thù vùng biên giới, vùng sâu vùng xa.

4.2. Giải pháp nâng cao chất lượng công tác kết nạp đảng viên là người dân tộc thiểu số ở các tỉnh biên giới phía Bắc đến năm 2035, tầm nhìn 2045

Một là, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, các lực lượng đối với việc nâng cao chất lượng lượng công tác kết nạp đảng viên là người DTTS ở các tỉnh biên giới phía Bắc đến năm 2035; *Hai là,* tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để quần chúng người DTTS xác định đúng động cơ vào Đảng; *Ba là,* làm tốt công tác tạo nguồn kết nạp đảng viên là người DTTS; *Bốn là,* cấp ủy làm tốt việc bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ bí thư chi bộ, cấp ủy về nghiệp vụ công tác đảng viên; *Năm là*, đẩy mạnh các phong trào thi đua trong các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở nhằm phát hiện và tạo nguồn bồi dưỡng kết nạp đảng; *Sáu là,* thực hiện đúng, đầy đủ thủ tục, quy trình trong công tác kết nạp đảng viên là người DTTS; *Bảy là,* tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với công tác kết nạp đảng viên là người DTTS ở các tỉnh biên giới phía Bắc.

Tiểu kết chương 4

Chương 4 tập trung nghiên cứu để dự báo các yếu tố tác động bao gồm cả những tác động tích cực và tiêu cực, tất cả các yếu tố được đề cập nói trên sẽ tác động trực tiếp hoặc gián tiếp ảnh hưởng đến chất lượng công tác kết nạp đảng viên là người DTTS ở các tỉnh biên giới phía Bắc trong thời gian tới. Trên cơ sở của những dự báo đó, việc xác định được những mục tiêu, phương hướng để nâng cao chất lượng công tác kết nạp đảng viên là người DTTS ở các tỉnh biên giới phía Bắc là vô cùng quan trọng, từ đó nghiên cứu, đề xuất các nhóm giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác kết nạp đảng viên là người DTTS ở các tỉnh biên giới phía Bắc, góp phần vào xây dựng, củng cố tổ chức đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, ổn định và phát triển bền vững ở các tỉnh biên giới phía Bắc trong giai đoạn mới.

KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu một cách hệ thống cả về lý luận và thực tiễn, luận án khẳng định rằng chất lượng công tác kết nạp đảng viên là người DTTS ở các tỉnh biên giới phía Bắc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược lâu dài đối với việc củng cố hệ thống chính trị cơ sở, tăng cường năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, gắn chặt với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh và chủ quyền biên giới quốc gia.

Luận án đã làm rõ cơ sở lý luận về chất lượng công tác kết nạp đảng viên là người DTTS, xác định các tiêu chí đánh giá chất lượng không chỉ dựa trên số lượng hay quy trình thủ tục, mà cốt lõi là ở động cơ phấn đấu, bản lĩnh chính trị, năng lực thực tiễn và vai trò hạt nhân chính trị của đảng viên sau kết nạp. Trên cơ sở đó, luận án phân tích sâu sắc đặc điểm, bối cảnh và những nhân tố đặc thù tác động đến công tác kết nạp đảng viên là

người DTTS ở các tỉnh biên giới phía Bắc - khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, đa dạng về văn hóa, dân tộc, tôn giáo và chịu tác động mạnh của các yếu tố an ninh phi truyền thống. Luận án chỉ ra những hạn chế, bất cập như: nhận thức chưa đồng đều của một số cấp ủy; biểu hiện coi trọng số lượng hơn chất lượng; nguồn phát triển đảng viên thiếu bền vững; phương thức vận động, bồi dưỡng chưa thật sự phù hợp với đặc điểm DTTS; cơ chế phối hợp, kiểm tra, giám sát còn thiếu chiều sâu. Những hạn chế này nếu không được khắc phục kịp thời sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến vai trò lãnh đạo của Đảng ở cơ sở vùng biên giới.

Luận án đề xuất 7 giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng công tác kết nạp đảng viên là người DTTS, trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế thị trường và quá trình chuyển đổi số hiện nay, việc xây dựng đội ngũ đảng viên là người DTTS có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, năng lực vận động quần chúng tốt, hiểu biết phong tục, văn hóa dân tộc là nhiệm vụ mang tính chiến lược lâu dài. Đây không chỉ là yêu cầu của công tác xây dựng đảng mà còn là nhân tố then chốt bảo đảm ổn định chính trị, tăng cường đoàn kết dân tộc, giữ vững biên cương, củng cố lòng tin của Nhân dân vào Đảng và chế độ. Góp phần xây dựng Đảng ta thực *sự* "là đạo đức, là văn minh", để Đảng mãi xứng đáng với vai trò lãnh đạo toàn diện sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam trong thời kỳ mới.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Bùi Thị Phương Mai (2023), "Đẩy mạnh công tác tạo nguồn kết nạp đảng viên là người dân tộc thiểu số ở tỉnh Lào Cai", *Tạp chí lý luận chính trị*, Số chuyên đề tháng 11.
2. Bùi Thị Phương Mai (2024), "Một số yếu tố tác động tới kết nạp đảng viên người dân tộc thiểu số của các đảng bộ xã biên giới huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai", *Tạp chí lý luận chính trị,* Số chuyên đề.
3. Bùi Thị Phương Mai (2025), "Phát huy vai trò của đội ngũ đảng viên trong thời kỳ mới", *Tạp chí lý luận chính trị,* Số đặc biệt.